

Bản án số: 04/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 17/01/2023

V/v Tranh chấp Hôn nhân & gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ỨNG HÒA - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thiện

Các Hội thẩm nhân dân: + Bà Nguyễn Thị Vân

+ Ông Đặng Viết Côi

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Diệu Tuyết - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hòa tham gia phiên tòa:
Ông Trịnh Minh Sỹ - Kiểm sát viên

Ngày 17 tháng 01 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 413/2022/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 12 năm 2022 về “Tranh chấp Hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 67/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 12 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 02/QĐST-HNGĐ ngày 14/01/2023 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Chị **Nguyễn Thị N** - sinh năm 1996.

Nguyên quán: xã Ngọc S, huyện K, tỉnh H (*có đơn xin xét xử vắng mặt*)

*** Bị đơn:** Anh **Nguyễn Tuấn A** - sinh năm 1996.

Đều có ĐKKHKT: Thôn Giang T, xã Đ, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội (*vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn ly hôn, bản tự khai, biên bản hòa giải chị Nguyễn Thị N trình bày: Chị kết hôn với anh Nguyễn Tuấn A trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ vào năm 2017. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, cụ thể vào tháng 9 năm 2020 thì mâu thuẫn trở nên căng thẳng. Nguyên nhân là do anh Tuấn A có quan hệ với người phụ nữ khác. Không những vậy, anh Tuấn A không chịu khó lao động, thường xuyên tụ tập bạn bè, chơi bời, không chăm lo cho vợ con và gia đình, một mình chị phải gánh vác mọi việc trong gia đình, còn lại trả nợ cho anh Tuấn A. Nghĩ về con nên chị cố gắng nhẫn nhịn để mong muốn anh Tuấn A thấy thế mà thay

đổi. Tuy nhiên, cho đến nay anh vẫn không thay đổi, chị đã không còn tình cảm với anh Tuấn A nữa, chị cũng không muốn tiếp tục cuộc sống như thế này nữa nên chị đã làm đơn xin ly hôn với anh Tuấn A để ổn định cuộc sống. Mặc dù hai bên gia đình đã nhiều lần khuyên giải nhưng vẫn không có kết quả, anh Tuấn A vẫn không biến chuyển. Do đó vợ chồng đã sống ly thân đến nay được gần một năm. Nay chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên xin ly hôn để giải thoát tình trạng vợ chồng như hiện nay.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Gia Nhi - sinh ngày 25/3/2018. Hiện nay cháu đang ở với chị, kể từ khi sinh cháu ra một mình chị vẫn chăm sóc con nên sau khi ly hôn chị xin được tiếp tục nuôi con và không yêu cầu anh Tuấn A phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản, công nợ, công sức chung: Không yêu cầu Tòa giải quyết

Tại biên bản lấy lời khai của người làm chứng và biên bản làm việc với ông Nguyễn Văn Thên và bà Nguyễn Thị Thanh là bố mẹ đẻ của anh Nguyễn Tuấn A thì ông Thên, bà Thanh trình bày như sau: Ông bà là bố, mẹ đẻ của anh Nguyễn Tuấn A. Anh Tuấn A có cùng địa chỉ nơi cư trú với ông bà, hơn nữa do bận công việc nên anh Tuấn A có nói lại với ông bà về nội dung việc ly hôn giữa chị N và Tuấn A như sau: anh Tuấn A nhờ vợ chồng ông bà nhận văn bản tố tụng hộ và nói nếu chị N cương quyết xin ly hôn thì anh cũng đồng ý. Về con chung: có 01 con chung là Nguyễn Gia Nhi - sinh ngày 25/3/2018. Hiện nay con đang ở với chị N. Do con còn nhỏ nên tiếp tục để chị N nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Về tài sản, công nợ, công sức chung: Không yêu cầu tòa giải quyết.

Tại biên bản xác minh, chính quyền địa phương xã Đại Cường cung cấp: anh Nguyễn Tuấn A và chị Nguyễn Thị N kết hôn tại UBND xã Đ vào ngày 25/10/2017. Chính quyền địa phương được biết sau khi kết hôn cuộc sống của 2 vợ chồng anh Tuấn A và chị N không được hạnh phúc, quá trình chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh Tuấn A không chịu khó làm ăn, vợ chồng đã có thời gian sống ly thân. Vợ chồng có 01 con chung, hiện nay cháu đang ở với chị N. Chị N làm đơn xin ly hôn anh Tuấn A. Địa phương đã đến nhà giao giấy triệu tập và các văn bản tố tụng của Tòa án thì có ông Thên là bố đẻ anh Tuấn A nhận thay. Để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của phụ nữ và cháu nhỏ. Quan điểm của địa phương đề nghị Tòa án căn cứ giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, chị N có đơn xin xét xử vắng mặt và giữ nguyên quan điểm như trong đơn xin ly hôn. Anh Tuấn A vắng mặt lần thứ 2 không có lý do chính đáng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hòa có quan điểm: Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thực hiện đầy đủ các quy định về tố tụng dân sự như tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho các đương sự, tạo điều kiện cho họ được

trình bày quan điểm, tiến hành hòa giải theo đúng quy định. Hội đồng tiến hành xét xử vụ án đúng quy định của pháp luật. Về nội dung vụ án: đề nghị Tòa giải quyết xử cho chị Nguyễn Thị N được ly hôn với anh Nguyễn Tuấn A. Về con chung: căn cứ yêu cầu của chị N đề nghị - Giao chị N tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là Nguyễn Gia Nhi - sinh ngày 25/3/2018. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với anh Tuấn A cho đến khi có đề nghị mới hoặc có sự thay đổi khác. Anh Tuấn A có quyền thăm con sau khi ly hôn không ai được cản trở. Về tài sản, công nợ, công sức chung không đề nghị xem xét giải quyết. Chị N phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, ý kiến của các đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị N có đơn xin ly hôn, nộp các tài liệu kèm theo và đã nộp tiền tạm ứng án phí ly hôn. Tòa án nhân dân huyện Ứng Hòa thụ lý, giải quyết vụ việc là đúng thẩm quyền quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Quá trình giải quyết vụ án anh Tuấn A đều đã được thông báo, được nhận các văn bản tố tụng của Tòa án liên quan đến việc giải quyết vụ án. Tuy nhiên, lần mở phiên Tòa ngày (14/01/2023) anh Tuấn A vắng mặt không có lý do. Tại phiên Tòa hôm nay (17/01/2023) anh Tuấn A vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, căn cứ khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Tuấn A kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký tại UBND xã Đại Cường vào ngày 25/10/2017 là hôn nhân hợp pháp. Sau một thời gian chung sống hạnh phúc một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung; vợ chồng không có niềm tin với nhau. Trong thời gian chung sống vợ chồng không biết quan tâm, chia sẻ, giúp đỡ lẫn nhau trong cuộc sống dẫn đến cuộc sống hôn nhân trầm trọng, vợ chồng đã có thời gian sống ly thân. Nay chị N cương quyết xin ly hôn anh Tuấn A. Anh Tuấn A mong đoàn tụ nhưng lại không có biện pháp cải thiện tình cảm vợ chồng, đều không còn quan tâm đến nhau nữa.

Xét thấy: Cuộc sống giữa chị N, anh Tuấn A mâu thuẫn từ lâu đã đến mức trầm trọng, sống ly thân, mục đích hôn nhân không đạt được. Hội đồng xét xử chấp nhận đơn xin ly hôn của chị N là phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình.

[3] Về con chung: Chị N và anh Tuấn A xác nhận có 01 con chung là Nguyễn Gia Nhi - sinh ngày 25/3/2018. Giao chị N tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng,

chăm sóc, giáo dục con chung là Nguyễn Gia Nhi. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với anh Tuấn A cho đến khi có thay đổi khác là phù hợp với Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản, công nợ chung: Chị N và anh Tuấn A đều không yêu cầu đề nghị giải quyết.

[5] Về án phí và quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị N phải nộp án phí ly hôn và các đương sự đều được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56; Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Căn cứ Điều 227, Điều 228, khoản 4 Điều 147, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Chị Nguyễn Thị N được ly hôn với anh Nguyễn Tuấn A

2. Về con chung: Chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Tuấn A có 01 con chung là Nguyễn Gia Nhi - sinh ngày 25/03/2018. Sau ly hôn giao chị Nguyễn Thị N tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Gia Nhi. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với anh Nguyễn Tuấn A cho đến khi có đề nghị hoặc có sự thay đổi khác. Anh Nguyễn Tuấn A có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

“Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó”.

3. Về tài sản, công nợ chung: Chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Tuấn A đều không yêu cầu Tòa giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị N phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đó nộp theo biên lai số 0057802 ngày 02 tháng 12 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn và bị đơn đều có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự./.

Nơi nhận:

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

- TAND TP Hà Nội;
- VKSND huyện Ứng Hoà;
- Chi cục THADS Ứng Hoà;
- Cơ quan thực hiện ĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu hs; V/P./.

Nguyễn Văn Thiện

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA